TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Điệp

2. Bà Nguyễn Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Phan Tuấn K, sinh năm 2002 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Đầu T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Phan Văn H, sinh năm 1975 và bà Lê Thị H1, sinh năm: 1976; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không có; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Quốc M, sinh năm 2004 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Minh T1; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Quốc V, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thu G, sinh năm: 1976; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không có; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phan Văn H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

Nguyễn Văn T2, sinh năm 1950; Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Phan Tuấn K, Trần Quốc M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, Phan Tuấn K rủ Trần Quốc M đi ra ngoài dạo chơi thì M đồng ý nên K điều khiển xe mô tô biển số 60V2-4717 chở M đến khu vực xã M, huyện C thì cả hai nảy sinh ý định tìm tài sản để lấy trộm. Lúc này, K phát hiện nhà ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1950 ngụ ấp M, xã M, huyện C có nhiều cây kiểng không người trông coi nên K dừng xe cách nhà ông T2 khoảng 05 mét, để M bước xuống dùng kìm kim loại chuẩn bị sẵn cắt lưới hàng rào B40 nhà ông T2 để vào tìm tài sản lấy trộm, K ngồi cảnh giới bên ngoài. Khoảng 05 phút sau, M ôm ra 01 chậu cây kiểng không rõ cây gì để lên, xe K ngồi sau ôm chậu kiểng vừa trộm được để M điều khiển chở hướng xã T. Đi được một đoạn thì dừng lại để K ném chậu kiểng xuống mặt đường cho chậu bể ra nhằm mục đích dễ vận chuyển. M điều khiển xe chở K cùng cây kiểng vừa lấy trộm được đến địa phận Ấp A, xã B, huyện C thì K phát hiện cây kiểng vừa trộm là cây Lộc Vừng không có giá trị nên vứt bỏ ven đường. Vụ việc được ông T2 trình báo đến Công an xã M.

Đến ngày 03/01/2023, Công an huyện C mời K, M làm việc thì K và M thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông T2 đồng thời chỉ chỗ ném cây Lộc Vừng.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60V2-4717; 01 cây Lộc Vừng có hoành gốc 38cm, cao 110cm đường kính tán 110cm; 01 cây kìm kim loại màu đen chiều dài 12cm, cán màu xanh có quấn băng keo màu đen.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 07/BB-HĐĐGTTHS ngày 15/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 cây Lộc Vừng có hoành gốc 38cm, cao 110cm đường kính tán 110cm có giá trị là 2.533.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 60V2-4717 do Bùi Thái N, sinh năm 1980 ngụ số A, khu phố B, phường B, thành phố B, Đồng Nai đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô qua xác minh anh N không có đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên. Xe này do ông Phan Văn H (cha ruột bị cáo K), sinh năm 1974, ngụ ấp D, xã B, huyện

C mua của 01 người lạ mặt với giá 3.000.000 đồng, việc K lấy xe mô tô trên để chở bị cáo M đi trộm tài sản, ông H không biết nên ngày 16/9/2023 Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho anh H.

Đối với cây Lộc Vừng mà các bị cáo Phan Tuấn K, Trần Quốc M lấy trộm tài sản là của anh Nguyễn Thanh P (anh P là con ruột sống chung với ông T2) nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P. Về mặt dân sự thì anh P không yêu cầu gì thêm.

Đối với hàng rào lưới B40 bị cắt đứt do không có giá trị nên ông T2 không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu bị cáo K, M bồi thường.

Trước cơ quan điều tra, các bị cáo Phan Tuấn K, Trần Quốc M đã ăn năn, hối cãi thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 49A/CT-VKSHCL ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo Phan Tuấn K, Trần Quốc M về tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố các bị cáo Phan Tuấn K, Trần Quốc M phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Tuấn K với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc M với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kìm kim loại màu đen chiều dài 12cm, cán màu xanh có quấn băng keo màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phan Tuấn K, Trần Quốc M thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 49A/CT-VKSHCL ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của các bị cáo.

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/11/2022 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lúc lấy trộm 01 cây Lộc Vừng của anh Nguyễn Thanh P. Giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 2.533.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Tuấn K, Trần Quốc M đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[3] Xét hành vi của các bị cáo Phan Tuấn K, Trần Quốc M, khi thực hiện tội phạm, các bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, các bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác

là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Về nhận thức các bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, mặc dù các bị cáo không có sự câu kết, bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể trong việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo đã thống nhất ý chí với nhau, cùng nhau thực hiện hành vi phạm trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Riêng bị cáo K có ông nội là liệt sỹ nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Thanh P đã nhận đủ tài sản bị mất và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Văn T2 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị hàng rào lưới B40 bị cắt đứt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 cây kìm kim loại màu đen chiều dài 12cm, cán màu xanh có quấn băng keo màu đen là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phan Tuấn K và Trần Quốc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Tuấn K.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quốc M.

1. Tuyên bố các bị cáo **Phan Tuấn K** (Đầu T)**, Trần Quốc M** (Minh T1) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Phan Tuấn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo Trần Quốc M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cây kìm kim loại màu đen, chiều dài 12cm, cán màu xanh có quấn băng keo màu đen được bỏ vào một phong bì dán kín và có đóng dấu mộc hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp và có chữ ký ghi họ tên Lê Minh T3, Trần Quốc M.

(Hiện vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2023)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc các bị cáo Phan Tuấn K, Trần Quốc M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS &HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Võ Thị Kim Hoa